

Bản án số:22/2019/HS-ST

Ngày 14-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông: Lê Văn Tuấn

2. Ông: Trần Đăng Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/TLST- HS ngày 25-4-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 02-5-2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/02/1985, tại xã H, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Tổ dân phố N, phường S Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn N, sinh năm 1954; Con bà: Đào Thị V, sinh năm 1955. Cả bố và mẹ đều lao động tự do và cư trú tại Tổ dân phố N, phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Hiện lao động tự do và trú quán tại phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Con: 02 đứa, đứa lớn sinh năm 2009, đứa nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 06/6/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 01/QĐ-TA, ngày 06/6/2017 nhưng chưa chấp hành; Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 03/02/2019, đến ngày 11/02/2019 chuyển tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người chứng kiến*: Nguyễn Văn T - Sinh ngày: 02/7/1973; Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định số 01, ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, nên ngày 03/02/2019, Công an thị xã Kỳ Anh triệu tập Phạm Văn Đ lên làm việc. Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 03/02/2019, Phạm Văn Đ đến trụ sở Công an thị xã Kỳ Anh để làm việc. Sau khi đến làm việc, phát hiện Phạm Văn Đ có biểu hiện mới sử dụng chất ma túy, nên Công an thị xã Kỳ Anh yêu cầu Phạm Văn Đ đi xét nghiệm ma túy, thì Phạm Văn Đ khai nhận là vừa mới sử dụng ma túy đá và còn một số ma túy chưa sử dụng hết đang cất giấu ở nhà. Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh ra Lệnh khám xét khẩn cấp và tiến hành khám xét nhà ở của Phạm Văn Đ tại Tổ dân phố N, phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi tiến hành khám xét, Phạm Văn Đ tự nguyện lấy 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng từ trong gấu quần của mình ở trong phòng ngủ ra giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh. Phạm Văn Đ khai nhận đó là ma túy đá, Phạm Văn Đ mua về để sử dụng nhưng chưa sử dụng hết. Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh tiếp tục khám xét nhà ở của Phạm Văn Đ nhưng không thu được tài liệu, đồ vật liên quan nào khác ngoài gói ma túy mà Phạm Văn Đ giao nộp.

Quá trình điều tra Phạm Văn Đ khai nhận: do bị nghiện ma túy, nên ngày 29/01/2019, trong khi làm việc ở thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Phạm Văn Đ mua của một người phụ nữ không quen biết (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) một gói ma túy đá, với giá 1.200.000 đồng để đưa về sử dụng. Sau khi về nhà, Phạm Văn Đ lấy một phần ma túy đá ra để sử dụng, phần còn lại Phạm Văn Đ cất giấu trong gấu quần của mình và treo trong phòng ngủ. Sau khi bị triệu tập lên làm việc, Phạm Văn Đ tự nguyện khai nhận và giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh tiến hành niêm phong số ma túy thu giữ của Phạm Văn Đ để trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 64/GĐMT-PC09, ngày 04/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong túi nilon thu giữ của Phạm Văn Đ gửi đến giám định là Methamphetamine, có khối lượng

0,2387 gam.Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.C.STT 323, Nghị định 73, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 23/CT -VKSTXKA ngày 23 tháng 4 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điều c, Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và nhất trí với quyết định truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều c, Khoản 1, Điều 249; Điều s, Điều r Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt: Phạm Văn Đ mức án từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là 03/02/2019; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy (Methamphetamine) số lượng còn lại là 0,2051 gam; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đã thành khẩn khai báo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy, nên

ngày 29/01/2019 Phạm Văn Đ mua của một người phụ nữ không quen biết ở thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa 1.200.000 đồng ma túy đá để đưa về sử dụng. Sau khi đã sử dụng hết một phần, phần ma túy còn lại Phạm Văn Đ cất dấu trong gấu quần, ở trong phòng ngủ của mình để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 20 phút, ngày 03/02/2019, sau khi Công an thị xã Kỳ Anh triệu tập đến làm việc, Phạm Văn Đ tự nguyện khai nhận là đang cất dấu ma túy đá ở nhà của mình và tại nhà ở của Phạm Văn Đ, tại Tổ dân phố N, phường S Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Phạm Văn Đ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh một gói Methamphetamine có khối lượng 0,2387gam.

Với hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh đã truy tố và đề nghị Tòa án thị xã Kỳ Anh đưa ra xét xử bị cáo Phạm Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Lỗi trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội, gây ra nhiều loại hình tội phạm, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Từ đó chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật. Nên cần phải xử lý nghiêm minh, nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết định khung: Hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

[5]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú và bổ đề của bị cáo là thương binh, theo quy định tại Điểm s, Điểm r, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh; Hội đồng xét xử xét thấy: Bản thân bị cáo Phạm Văn Đ có 01 tiền sự đó là vào ngày 06/06/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 01/QĐ-TA, ngày 06/6/2017 nhưng chưa chấp hành. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội; vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề

ngiht là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo đã gây ra. Và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để, cải tạo, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người phụ nữ ở thành phố Nha Trang đã bán ma túy cho Phạm Văn Đ, do Đồng không quen biết, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý hình sự nên miễn xét.

[7]. *Về vật chứng:* Xét vật chứng 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5 x 3) cm chứa chất tinh thể rắn màu trắng, có khối lượng 0,2387 gam Methamphetamine, đã lấy mẫu giám định 0,0336 gam, còn lại 0,2051 gam được đóng gói niêm phong. Methamphetamine là chất ma túy cấm lưu hành, cấm sử dụng, cấm tàng trữ, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điểm s, Điểm r Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt Phạm Văn Đ 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 03/02/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

* *Tịch thu tiêu hủy:* 01 (một) phong bì thư dán kín các mép có chữ ký của các thành viên hội đồng và của đối tượng Đồng, bên trong 01 (một) túi nilon màu

trắng, kích thước (2,5 x 3) cm chứa chất tinh thể rắn màu trắng, có khối lượng 0,2387 gam, đã lấy mẫu giám định 0,0336 gam, còn lại 0,2051 gam được đóng gói niêm phong.

(Tình trạng các vật chứng trên có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/04/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hương